TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ	*LB, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lý Quý Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Quý Đ và chị Phùng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Đ, chị T xác nhận có một con chung là cháu Lý Thị Kim T, sinh ngày 22/7/2000; hiện nay cháu đã trưởng thành, anh Đ và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Đ, chị T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lý Quý Đ nhận chịu toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* anh Đ đã nộp theo biên lai số 0006115 ngày 24/7/2018 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện L thành án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ đã nộp đủ. Hoàn trả lại cho anh Đ số tiền chênh lệch 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến